

Số /QĐ-UBND

Thạch Thành, ngày tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Ngọc Trạo,
huyện Thạch Thành đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Thanh Hoá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ dự án xây dựng quy hoạch liên huyện, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 4090/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND huyện Thạch Thành về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch chung xây dựng xã Ngọc Trạo, huyện Thạch Thành đến năm 2030;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030, huyện Thạch Thành tại Báo cáo thẩm định số 22/TĐ-

HĐTD ngày 17/8/2023, kèm theo Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 16/8/2023 của UBND xã Ngọc Trạo về việc thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Ngọc Trạo, huyện Thạch Thành đến năm 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Ngọc Trạo, huyện Thạch Thành đến năm 2030 với nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án, vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

1.1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Ngọc Trạo, huyện Thạch Thành đến năm 2030.

1.2. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

Phạm vi không gian khu vực lập quy hoạch gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Ngọc Trạo với tổng diện tích 1.676,31 ha. Ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp xã Thành Tâm;
- + Phía Đông, Đông Nam giáp xã Vĩnh Thịnh huyện Vĩnh Lộc và xã Hà Tiên, Hà Giang, Hà Long huyện Hà Trung;
- + Phía Tây giáp xã Thành An và xã Thành Long;
- + Phía Nam giáp xã Hà Tiên huyện Hà Trung và xã Vĩnh Thịnh huyện Vĩnh Lộc.

2. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã

2.1. Mục tiêu: Cụ thể hóa Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Thành đến năm 2045; Quy hoạch sử dụng đất huyện Thạch Thành đến năm 2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thạch Thành lần thứ XXV; Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Ngọc Trạo nhiệm kỳ 2020-2025; Quyết định số 4090/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của chủ tịch UBND huyện Thạch Thành về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch chung xây dựng xã Ngọc Trạo, huyện Thạch Thành đến năm 2030.

- Tạo liên kết vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng sống, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Xác lập quỹ đất ở, quỹ đất xây dựng công trình công cộng và các quỹ đất về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo sử dụng đất có hiệu quả gắn kết giữa hoạt động sản xuất, bảo vệ môi trường, an ninh quốc phòng.

- Làm công cụ quản lý phát triển, kiểm soát không gian toàn xã, làm cơ sở để hướng dẫn quản lý trong việc lập các dự án quy hoạch, chương trình đầu tư và hoạch định các chính sách phát triển, quản lý và phát triển các khu dân cư nông thôn, các khu vực phát triển công nghiệp, TTCN, TM-DV, du lịch... và hệ thống các công trình chuyên ngành.

- Gắn kết chặt chẽ với Chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, các chương trình mục tiêu, các chương trình, dự

án khác đang triển khai trên địa bàn và gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Tính chất chức năng của xã: Quy hoạch xây dựng xã Ngọc Trạo là quy hoạch xây dựng nông thôn; chức năng chủ đạo của xã là vùng phát triển nông nghiệp sản xuất theo hướng hàng hóa, nông nghiệp theo hướng công nghệ cao; công nghiệp chế biến Nông lâm sản; dịch vụ thương mại, du lịch.

3. Quy mô dân số, lao động; Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

3.1. Quy mô dân số, lao động

a) Quy mô dân số

+ Đến năm 2025: Khoảng 4.200 người;

+ Đến năm 2030: Khoảng 5.700 người.

b) Quy mô lao động

- Đến năm 2025: Dự báo số người trong tuổi lao động chiếm 67% dân số toàn xã (khoảng 2.815 người);

- Đến năm 2030: Dự báo số người trong tuổi lao động chiếm 70% dân số toàn xã (khoảng 3.995 người).

3.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

a) Các chỉ tiêu sử dụng đất

Thực hiện tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng. Áp dụng các chỉ tiêu cho khu vực nông thôn, cụ thể:

- Nhu cầu đất xây dựng (không bao gồm đất bố trí các công trình hạ tầng thuộc cấp tỉnh, huyện) khoảng 75-100 m²/người.

- Đất ở: ≥ 25 m²/người.

- Đất công trình công cộng và dịch vụ: ≥ 5 m²/người.

- Đất cây xanh công cộng: ≥ 2 m²/người.

- Đất giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật: ≥ 5 m²/người.

b) Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật

- Chỉ tiêu về vệ sinh môi trường: 0,9 kg rác/người/ngày/đêm.

- Về cấp nước tiêu chuẩn: 60 - 80 lít/người/ngày-đêm.

- Về thoát nước bản tiêu chuẩn: $\geq 80\%$ lượng nước cấp.

- Về cấp điện: Tiêu chuẩn cấp điện: ≥ 150 W/người/ngày/đêm; Tỷ lệ đường trục chính được chiếu sáng công cộng $\geq 50\%$.

c) Chỉ tiêu xây dựng các công trình công cộng, dịch vụ

Tuân thủ Bảng 2.32 QCXD Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng. Áp dụng các chỉ tiêu cho khu vực nông thôn, cụ thể:

Loại công trình	Chỉ tiêu sử dụng công trình tối thiểu	Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu	Bán kính phục vụ tối đa
1. Giáo dục			
a. Trường, điểm trường mầm non - Vùng đồi núi: - Vùng miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa:	50 chỗ/1 000 dân	12 m ² /chỗ	1 km 2 km
b. Trường, điểm trường tiểu học - Vùng đồi núi: - Vùng miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa:	65 chỗ/1 000 dân	10 m ² /chỗ	1 km 2 km
c. Trường trung học	55 chỗ/1 000 dân	10 m ² /chỗ	
2. Y tế			
Trạm y tế xã - Không có vườn thuốc - Có vườn thuốc	1 trạm/xã	500 m ² /trạm 1 000 m ² /trạm	
3. Văn hóa, thể thao công cộng (1)			
a. Nhà văn hóa		1 000 m ² /công trình	
b. Phòng truyền thống		200 m ² /công trình	
c. Thư viện		200 m ² /công trình	
d. Hội trường		100 chỗ/công trình	
e. Cụm công trình, sân bãi thể thao		5 000 m ² /cụm	
4. Chợ, cửa hàng dịch vụ (2)			
a. Chợ	1 chợ/xã	1 500 m ²	
b. Cửa hàng dịch vụ trung tâm	1 công trình/khu trung tâm	300 m ²	
5. Điểm phục vụ bưu chính viễn thông			
Điểm phục vụ bưu chính, viễn thông (bao gồm cả truy cập Internet)	1 điểm/xã	150 m ² /điểm	

4. Phân khu chức năng

4.1. Khu trung tâm xã

Với đặc điểm là xã miền núi được hình thành và phát triển qua nhiều giai đoạn lịch sử, hiện nay các công trình công cộng điển hình được bố trí tương đối tập trung, bám dọc theo trục đường TL.523 tại thôn Ngọc Trạo). Đây là khu vực trung tâm, tập trung các công trình hành chính, công cộng, dịch vụ chính của toàn xã: Di tích chiến khu Ngọc Trạo; công sở xã, bưu điện, nhà văn hóa, sân thể thao, thư viện, trường học, trạm y tế, khu thương mại dịch vụ... Được xây dựng theo quy chuẩn và được bố trí ở khu vực thuận tiện với các thôn xóm. Không gian được tổ chức đồng bộ từ chiều cao đến khoảng lùi và kiểu dáng kiến trúc giữa không gian cây xanh và kiến trúc hạ tầng, nhà ở nông thôn, mạng lưới không gian đảm bảo thuận lợi cho công tác đối ngoại, đối nội, đồng thời đảm bảo phục vụ cho người dân trong toàn xã một cách tốt nhất.

4.2. Các khu dân cư tập trung

a) Khu dân cư hiện trạng

Khu ở hiện hữu, dân cư phân bố rải rác, dân cư chủ yếu nằm trên địa bàn của 05 thôn (1) Ngọc Trạo, (2) Thiêm Niêm, (3) Ngọc Long, (4) Dọc Dành, (5) Ngọc Thanh. Với các khu ở hiện trạng, tập trung cải tạo chỉnh trang các cụm dân cư hiện hữu, đặc biệt nâng cấp các tuyến đường giao thông chính trong thôn, huy động các nguồn lực để bổ sung đường điện chiếu sáng, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, cùng với sự bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, cổ sở vật chất nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Ban hành các quy định quản lý về trật tự xây dựng để các cá nhân, tổ chức trong các thôn thực hiện đầu tư xây dựng, đảm bảo mỹ quan của bộ mặt của các thôn, xóm.

b) Khu dân cư mới

Xây dựng các khu dân cư tập trung nhằm đáp ứng nhu cầu gia tăng dân số và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã, đồng thời cũng giải quyết nhu cầu về tái định cư do việc giải phóng mặt bằng thực hiện các công trình hạ tầng, giao thông. Xác định 03 điểm dân cư nông thôn mới, tổng quy mô đất ở khoảng 11,34 ha (Thôn Ngọc trạo 02 khu diện tích 6,78ha; Thôn Thiêm niêm 4,56ha) .

4.3. Các khu vực sản xuất nông nghiệp

Theo quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thạch Thành đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, trong giai đoạn tới, xã Ngọc Trạo xác định triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới, trồng cây ngắn ngày. Mở rộng phát triển kinh tế trang trại, chăn nuôi đại gia súc (trâu, bò). Thực tế hiện nay cho thấy diện tích đất nông nghiệp của xã Ngọc Trạo chiếm phần lớn diện tích tự nhiên, vì vậy xác định mũi nhọn phát triển kinh tế nông nghiệp của xã gồm: Khu vực trồng lúa thâm canh năng suất chất lượng cao; Khu vực trồng mía nguyên liệu; Khu vực chuyển đổi mô hình trồng cây ăn quả; Khu vực phát triển mô hình rau an toàn... Khu vực sản xuất nông nghiệp phân bố đều tại các thôn.

Hình thành một số khu vực sản xuất tập trung theo mô hình nông nghiệp công nghệ cao, mía nguyên liệu và các khu vực chuyển đổi trồng cây ăn quả; Khu vực trang trại tổng hợp thôn Ngọc Thanh (15,0 ha), thôn Dọc Dành (18,4 ha); mô hình trồng mía nguyên liệu 6,03 ha tại thôn Dọc Dành và các khu vực trồng lúa NS, CLC trên địa bàn xã.

4.4. Khu vực phát triển thương mại dịch vụ và du lịch

Quy hoạch mới 03 khu đất thương mại dịch vụ và 01 khu đất Du lịch sinh thái:

- Quy hoạch 01 khu dịch vụ thương mại dịch tại thôn Ngọc Trạo, diện tích 2,11 ha; 01 khu dịch vụ thương mại tại thôn Thiêm Niêm, diện tích 0,44ha. Bố trí thành khu tập trung, xây dựng đầy đủ hạ tầng phục vụ phát triển thương mại,

dịch vụ, là trung tâm giao thương, buôn bán và kết nối của toàn thể nhân dân trong xã, các khu vực lân cận.

- Quy hoạch khu thương mại dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn nhằm đảm bảo tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu theo QĐ 318; 319 của Thủ tướng Chính phủ với quy mô diện tích 3,09 ha tại thôn Ngọc Trạo. Trong đó sẽ bố trí các loại hình: cung ứng vật tư nông nghiệp, phân bón, cơ khí, máy nông nghiệp, thu mua, chế biến và tiêu thụ nông sản.

- Khu vực phát triển Du lịch được định hướng trên cơ sở Đề án Phát triển du lịch huyện Thạch Thành đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và đưa ra định hướng sau năm 2030 (QĐ 1528/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh). Ngoài ra, xác định 01 khu đất du lịch sinh thái tại khu vực hồ Đồng Ngư, diện tích 2,36ha;

4.5. Khu vực phát triển sản xuất kinh doanh và công nghiệp

Trong kỳ quy hoạch từ nay đến năm 2030, xây dựng mới khu sản xuất kinh doanh tại khu vực Đồng Vùng, thôn Ngọc Thanh, giáp đường Vạn Bảo – Yên Hoành, diện tích 2,4 ha nhằm đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thu hút đầu tư, tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương, nâng cao thu nhập. Trong đó, bố trí các loại hình sản xuất kinh doanh như: sản xuất, cung ứng vật tư nông nghiệp, cơ khí, máy nông nghiệp, chế biến nông sản và các loại hình sản xuất gia công sắt thép, vật liệu xây dựng.

Đồng thời, để chuẩn bị cho kế hoạch thành lập Cụm công nghiệp Ngọc Trạo sau năm 2030. Đề án cũng xác định vị trí và ranh giới khu vực dự kiến thành lập CCN và tính toán các thông số hạ tầng kỹ thuật phù hợp cho việc hình thành CCN sau năm 2030, với diện tích 50ha.

4.6. Định hướng phát triển các công trình công cộng, dịch vụ

TT	Tên công trình	Hiện trạng năm 2022		Nhu cầu quy hoạch đến năm 2030				
		Vị trí	DT đất (m ²)	Định hướng quy hoạch	Diện tích QH đến 2030 (m ²)	Tầng cao	Mật độ XD (%)	Diện tích cây xanh (%)
I	Công trình trong Khu trung tâm xã							
1	Công sở UBND xã	Ngọc Trạo	0,6	Giữ nguyên vị trí, mở rộng quy mô diện tích	0,68	1-3	≤40	≥20
2	Trung tâm văn hoá - thể dục thể thao & Sân vận động trung tâm xã	Ngọc Trạo	1,18	Giữ nguyên vị trí, mở rộng quy mô diện tích	1,76			
3	Di tích chiến khu Ngọc Trạo	Ngọc Trạo	5,8	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	5,8	1-3	≤40	≥30

TT	Tên công trình	Hiện trạng năm 2022		Nhu cầu quy hoạch đến năm 2030				
		Vị trí	DT đất (m ²)	Định hướng quy hoạch	Diện tích QH đến 2030 (m ²)	Tầng cao	Mật độ XD (%)	Diện tích cây xanh (%)
4	Bưu điện văn hoá xã	Ngọc Trạo	0,02	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	0,02	1-3	≤70	≥10
5	Trạm y tế xã	Ngọc Trạo	0,2	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	0,2	1-3	≤40	≥30
6	Trường mầm non	Ngọc Trạo	0,3	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	0,3	1-3	≤40	≥30
7	Trường tiểu học	Ngọc Trạo	0,92	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	0,92	1-3	≤40	≥30
8	Trường THCS	Ngọc Trạo	1,8	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	1,8	1-3	≤40	≥30
9	Chợ xã (chợ Bia)	Ngọc Trạo	0,43	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	0,43	1-2	≤40	≥10
10	Hạ tầng viễn thông thụ động	Ngọc Trạo(4); Dọc Dành (1);						
11	Trụ sở Công an xã	Ngọc Trạo		QH mới	0,12	1-3	≤40	≥30
II	Công trình ngoài khu trung tâm							
1	Khu văn hoá, thể thao thôn							
-	Nhà văn hoá	Ngọc Trạo	0,07	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	0,07	1	≤30	≥40
-	Sân thể thao			QH mới	0,54			
-	Nhà văn hoá	Ngọc Long	0,19	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	0,19	1	≤30	≥40
-	Sân thể thao		0,5		0,5			
-	Nhà văn hoá	Dọc Dành	0,06	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	0,06	1	≤30	≥40
-	Sân thể thao		0,63		0,63			
-	Nhà văn hoá	Thiểm Niêm	0,05	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	0,05	1	≤30	≥40
-	Sân thể thao		0,5		0,5			
-	Nhà văn hoá	Ngọc Thanh	0,06	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	0,06	1	≤30	≥40
-	Sân thể thao		0,23		0,23			
2	Các công trình công cộng khác							
-	Khu công viên cây xanh tập trung	Ngọc Trạo		QH mới	2,62	1	≤10	≥70
-	Khu tâm linh (Miếu Eo Chùa)	Ngọc Trạo		QH mới	2,01	1-3	≤40	≥30

5. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích toàn xã là 1.676,31 ha. Trong đó:

- Đất nông nghiệp đến 2030 là 1.373,88 ha.
- Đất xây dựng đến 2030 là 299,7ha.
- Đất khác đến 2030 là 30,36ha.

6. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu mối

6.1. Công trình hạ tầng phục vụ sản xuất

Nguồn cung cấp nước tưới phục vụ cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã được lấy từ hồ Đồi Dốc, Rộc Cúc, Eo Cuội và Trạm bơm tưới Ngọc Trạo, qua hệ thống kênh tưới. Trong kỳ quy hoạch cơ bản giữ nguyên hệ thống kênh mương theo hiện trạng, kiên cố hóa, nâng cấp tu bổ, xây mới lại hệ thống kênh mương chính của xã để đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Hệ thống tiêu úng trên địa bàn xã gồm: Trạm bơm tiêu Ngọc Thanh và tuyến kênh tiêu chính. Trong thời gian tới cần thiết phải duy tu bảo trì, nạo vét tuyến kênh tiêu để đảm bảo tiêu úng phục vụ sản xuất.

6.2. Công trình hạ tầng kỹ thuật

6.2.1. Hệ thống giao thông

a) Hệ thống giao thông đối ngoại

Tuân thủ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Thanh Hoá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 6/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt quy hoạch vùng huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045.

- Đường tỉnh:

+ Đường tỉnh 523: Đoạn qua địa bàn xã Ngọc Trạo dài 3,1km. Quy mô đường Cấp III, lộ giới 42,0m;

+ Đường tỉnh Vạn Bảo – Yên Hoành: Đoạn qua địa bàn xã Ngọc Trạo dài 3,1km. Quy mô đường Cấp IV, lộ giới 29,0m.

- Đường huyện:

+ Tuyến Ngọc Trạo - Thành Tâm (ĐH-TT.4): Đoạn qua xã Ngọc Trạo dài 1,9km; Quy mô đạt đường Cấp V, lộ giới 27,5m.

b) Hệ thống giao thông đối nội

- Đường xã:

+ Đối với 03 tuyến đường xã (ĐX-NT1, ĐX-NT2, ĐX-NT3) theo Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của UBND huyện Thạch Thành, quy hoạch mở rộng đảm bảo chiều rộng mặt đường $\geq 4,5\text{m}$, chiều rộng nền đường $\geq 6,5\text{m}$. Kết cấu mặt đường láng nhựa, bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng.

+ Đối với các tuyến đường xã quy hoạch mới, chiều rộng mặt đường $\geq 4,5\text{m}$, chiều rộng nền đường $\geq 6,5\text{m}$. Kết cấu mặt đường láng nhựa, bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng.

- Đường thôn, ngõ, xóm:

Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường thôn quy mô chiều rộng mặt đường $\geq 3,0\text{m}$, chiều rộng nền đường $\geq 4,0\text{m}$. Kết cấu mặt đường láng nhựa, bê tông nhựa,

hoặc bê tông xi măng.

- Đường nội đồng:

Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường trục chính nội đồng, Quy mô đạt đường cấp B-GTNT. Mặt cắt ngang điển hình tối thiểu: $B_n=4,0m$; $B_m=3,0m$. Kết cấu mặt đường bê tông xi măng.

6.2.2. Cấp điện

- Nguồn cấp điện:

Theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2025 có xét đến 2035, nguồn điện được lấy từ TBA 110kV Thạch Thành (trạm Thành Thọ – Ngọc Trạo).

- Tuyến trung thế:

Trên cơ sở đường dây trung thế hiện nay, đầu nối các trạm biến áp mới đảm bảo mỹ quan và an toàn điện các tuyến đường dây sử dụng dây nhôm lõi thép tiết diện $50 \div 240mm^2$ dọc các đường chính trong khu quy hoạch.

- Tuyến hạ thế:

Cải tạo, xây dựng hệ thống lưới điện hạ thế đầu nối từ bảng điện hạ thế tại trạm biến áp phân phối đến các điểm sinh hoạt và sản xuất theo dạng lưới kín, sử dụng dây nhôm lõi thép AV $50,150mm^2$ hoặc cáp ABC $50,150mm^2$. Các phụ tải được lấy điện ở các hộp phân phối thứ cấp gần nhất, việc phân tải theo thực tế sử dụng.

- Hệ thống chiếu sáng:

Chiếu sáng đường: gồm chiếu sáng khu vực trung tâm xã, tuyến đường liên xã, liên thôn, trục thôn.... Nguồn điện cung cấp cho hệ thống đèn chiếu sáng được lấy từ các tủ phân phối thứ cấp trong khu vực, các tủ này được lắp đặt các contactor, điện kế, rơ le thời gian và một số thiết bị phụ khác.

- Lựa chọn công suất máy biến áp và hình thức trạm:

Hiện tại xã có 06 trạm biến áp với tổng công suất khoảng 800 KVA. Về công suất thiết kế cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng điện của nhân dân trong xã. Căn cứ chỉ tiêu dân số dự báo và tiêu chuẩn theo QCVN 01:2021, định hướng phát triển như sau: Nâng cấp các trạm biến áp hiện có; Xây dựng mới 02 trạm biến áp: thôn Ngọc Trạo (250KVA) và thôn Dọc Dành (250 KVA).

6.2.3. Hạ tầng viễn thông thụ động

- Hiện tại trên địa bàn xã đã có 04 trạm phát sóng của các nhà mạng: Viettel, Vinaphone, Mobifone, nằm tập trung ở các thôn Ngọc Trạo, Dọc Dành. Các trạm phát sóng đã được đầu tư xây dựng kiên cố, phủ sóng toàn bộ các khu vực dân cư trên toàn xã, đường truyền ổn định, cơ bản đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng mạng viễn thông của nhân dân.

- Mạng lưới cáp viễn thông: Bố trí mạng lưới cáp viễn thông thụ động dọc các tuyến giao thông chính đến các trạm viễn thông phân phối.

6.2.4. Hệ thống cấp nước

- Nguồn cấp nước sinh hoạt: Được lấy từ nhà máy nước tại nhà máy nước thị trấn Vân Du (Theo quy hoạch vùng huyện được duyệt).

- Mạng lưới đường ống cấp nước: Thiết kế hệ thống cấp nước chính từ trạm cấp tập trung theo các tuyến giao thông đi tới các thôn xóm trên toàn xã. Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế mạng vòng kết hợp nhánh cụt. Sử dụng ống cấp nước HDPE $\varnothing$ 150- $\varnothing$ 300. Nguồn nước ngầm và nước mặt được sử dụng cung cấp cho sản xuất nông nghiệp.

6.3. Công trình hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường

a) Thoát nước mặt

Hướng thoát nước tuân thủ theo hướng dốc san nền, toàn bộ lượng nước mưa trong khu vực nghiên cứu thoát ra kênh tiêu trên địa bàn xã chảy về sông Hoạt.

b) Thoát nước thải

Nước thải tự chảy theo các tuyến cống thoát dọc các trục đường về điểm xử lý tập trung của xã. Chiều sâu chôn cống tối thiểu tính tới đỉnh cống đảm bảo tiêu chuẩn. Tại các vị trí có độ sâu chôn cống quá lớn đặt trạm bơm chuyển tiếp.

Hệ thống đường cống thoát nước đường kính D600; D800mm bằng BTCT, độ dốc tối thiểu $i = 1/d$. Bố trí các giếng thăm, giếng thu cách nhau từ 30-50m.

Phương án thoát nước: Với các điểm dân cư tập trung cần xây hệ thống mương nắp đan thu nước sau đó dẫn ra các kênh tiêu và đưa về điểm xử lý nước thải trước khi đưa vào kênh tiêu. Đối với điểm dân cư thưa thớt thiếu tập trung trước mắt vẫn sử dụng phương pháp thăm thẫu có biện pháp xử lý triệt để đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường.

c) Thu gom và xử lý chất thải rắn

- Hợp đồng với doanh nghiệp thu gom vận chuyển rác về khu xử lý rác tập trung của huyện Thạch Thành. Xe thu gom rác cần có nắp đậy và kín đảm bảo không gây ô nhiễm.

- Tại từng thôn, sẽ đầu tư thùng đựng CTR và xe đẩy tay để thu gom, vận chuyển CTR đến điểm thu gom tập kết rác thải. Tập trung chuyển về trạm trung chuyển CTR được bố trí tại thôn Ngọc Thanh, quy mô diện tích 0,81ha.

6.4. Nghĩa trang

Định hướng trong giai đoạn ngắn hạn đến 2025, sử dụng 05 khu nghĩa trang hiện tại ở các thôn; cách khu dân cư hiện hữu tối thiểu 300m; xây dựng quy chế quản lý và sử dụng các khu nghĩa trang để đảm bảo sử dụng đất hiệu quả, an toàn và không gây ô nhiễm môi trường, không làm mất mỹ quan.

Đến năm 2030 dự kiến sử dụng nghĩa địa tập trung của xã tại khu vực Gò Nứa – thôn Ngọc Thanh được mở rộng với quy mô diện tích 5,7 ha $\rightarrow$ 7,0 ha làm nơi hung táng, cát táng và tổ chức các hoạt động tang lễ. Các nghĩa trang nhỏ lẻ trong xã

sẽ đóng cửa, đồng thời chỉnh trang, có kế hoạch khoanh vùng trồng cây xanh cách ly đảm bảo mỹ quan môi trường.

7. Các dự án, công trình ưu tiên đầu tư

7.1. Các dự án hạ tầng kỹ thuật

- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp các tuyến đường giao thông.
- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống thủy lợi.
- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp điện.
- Dự án xây dựng hệ thống thoát nước trong khu dân cư hiện trạng.

7.2. Các dự án hạ tầng xã hội

- Dự án xây dựng mới các công trình nhà văn hóa – thể dục thể thao thôn.
- Dự án xây dựng mới trạm y tế xã.
- Dự án Khu trung tâm văn hoá thể thao sân vận động xã.
- Dự án xây dựng công trình phụ trợ trường học.
- Dự án đầu tư xây dựng mới các công trình: Trụ sở UBND xã; Công an xã...
- Dự án đầu tư xây dựng các điểm dân cư nông thôn đối với các vị trí được

xác định trong giai đoạn ngắn hạn.

7.3. Các dự án về sản xuất

Dự án xây dựng hạ tầng phục vụ các khu vực sản xuất (đường giao thông, hệ thống thủy lợi, môi trường...).

8. Giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, đề cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng.
- Các giải pháp về quản lý đất đai.
- Các giải pháp về đổi mới công tác tổ chức quản lý sản xuất.
- Các giải pháp về thu hút đầu tư.
- Giải pháp về thông tin tuyên truyền.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ủy ban nhân dân xã Ngọc Trạo có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố, công khai rộng rãi nội dung Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Ngọc Trạo, huyện Thạch Thành đến năm 2030 để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhân dân biết, kiểm tra giám sát và thực hiện; đồng thời lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành và các cơ quan có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện đúng quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành.

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa (cắm mốc, định vị khu vực trung tâm xã, tìm tuyến, lộ giới các trục giao thông chính, các khu vực bảo vệ...) quản lý theo quy định.

2. Các phòng, ban, ngành cấp huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ quy hoạch được duyệt, phối hợp với UBND xã Ngọc Trạo tổ chức, triển khai

thực hiện quy hoạch đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Văn hóa và Thông tin, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND xã Ngọc Trạo và Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban UBND huyện;
- Hội đồng thẩm định đồ án;
- UBND xã Ngọc Trạo (để thực hiện);
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Hưng